

Số: 270/KH-UBND

Kiến Hưng, ngày 24 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn xã

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 13/7/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong quản lý hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng trên địa bàn thành phố;

Thực hiện Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 13/8/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU;

Thực hiện Kế hoạch số 104-KH/ĐU ngày 24/7/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Kiến Hưng thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU;

Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ được Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Thường vụ Đảng ủy xã giao; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động bến, bãi ven sông, kênh trục nội đồng; bảo đảm hoạt động bến, bãi phù hợp quy hoạch, đúng quy định pháp luật về đất đai, đê điều, thủy lợi, giao thông, xây dựng, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự và nghĩa vụ tài chính.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát, lập hồ sơ, đánh giá và phân loại từng bến, bãi theo Bộ tiêu chí, nguyên tắc và biểu mẫu của Ủy ban nhân dân thành phố; xác định rõ thủ tục còn thiếu, vi phạm, nghĩa vụ tài chính, phương án và lộ trình xử lý; hướng dẫn các trường hợp đủ điều kiện hoàn thiện thủ tục pháp lý, đồng thời xử lý, chấm dứt hoạt động, giải tỏa đối với các trường hợp không đủ điều kiện theo quy định.

- Khai thác hợp lý lợi thế sông Văn Úc, tuyến đê và hệ thống kênh trục nội đồng; nghiên cứu, đề xuất các vị trí phù hợp để phát triển hệ thống bến, bãi hợp pháp, đáp ứng nhu cầu tập kết, trung chuyển vật liệu, hàng hóa phục vụ các khu, cụm công nghiệp, dự án trọng điểm và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát Nghị quyết số 10-NQ/TU, Kế hoạch số 311/KH-UBND và Kế hoạch số 104-KH/ĐU; bảo đảm toàn diện, khách quan,

chính xác, không bỏ sót đối tượng; kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục với kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm; không hợp thức hóa vi phạm, không gây khó khăn, ách tắc đối với hoạt động hợp pháp.

- Phân công nhiệm vụ theo tiêu chí “6 rõ”: *rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*; gắn trách nhiệm của người đứng đầu, cơ quan chủ trì và người được giao phụ trách địa bàn với tiến độ, chất lượng, kết quả thực hiện. Nội dung vượt thẩm quyền phải kịp thời tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Kiên quyết không để phát sinh bến, bãi trái phép mới; không để bến, bãi đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa tái hoạt động; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm ngay từ khi mới phát sinh.

II. MỤC TIÊU VÀ PHÂN LOẠI

1. Mục tiêu chung

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động bến, bãi trên địa bàn xã; bảo đảm công tác quản lý được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên, đúng quy hoạch và quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm, không để phát sinh bến, bãi trái phép mới hoặc tái diễn vi phạm.

- Đến hết năm 2028, 100% bến, bãi được phép hoạt động phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện và thủ tục pháp lý theo quy định; cơ bản xử lý các vi phạm tồn đọng; các bến, bãi không đủ điều kiện hoạt động được chấm dứt hoạt động, giải tỏa theo phương án, lộ trình được xác định.

- Qua rà soát sơ bộ, trên địa bàn xã hiện có 07 bến, bãi. Kết quả rà soát ban đầu cho thấy 06 bến, bãi có một số điều kiện thuận lợi để tiếp tục xem xét, đánh giá và 01 bến, bãi có khả năng hoàn thiện hồ sơ pháp lý. Việc xác định nhóm phân loại và điều kiện hoạt động chính thức chỉ được thực hiện sau khi kiểm tra thực địa, đối chiếu đầy đủ hồ sơ với Bộ tiêu chí, nguyên tắc và biểu mẫu của UBND thành phố trường hợp không chấp hành, lập hồ sơ thực hiện biện pháp cưỡng chế; không sử dụng kết quả rà soát trước đây để thay thế việc đánh giá theo tiêu chí mới.

- Mốc thời gian cụ thể:

+ **Trước ngày 31/8/2026:** hoàn thành kiểm tra thực địa 100% bến, bãi hiện có và các vị trí có dấu hiệu, nguy cơ hình thành bến, bãi; xác định vị trí, tọa độ trên Google map, diện tích, ranh giới, hiện trạng sử dụng đất, chủ thể quản lý, sử dụng, ảnh hiện trạng và tình trạng pháp lý sơ bộ.

+ Trước ngày 30/9/2026: hoàn thiện hồ sơ riêng đối với từng bến, bãi theo biểu mẫu, hướng dẫn, tiêu chí của thành phố; lập danh mục tổng hợp các bến, bãi trên địa bàn.

+ **Trước ngày 05/10/2026:** hoàn thành việc đối chiếu hồ sơ, hiện trạng;

xác định đối với từng bến, bãi các thủ tục pháp lý còn thiếu, nghĩa vụ tài chính, vi phạm, biện pháp khắc phục; đề xuất nhóm phân loại, phương án xử lý, cơ quan thực hiện và thời hạn hoàn thành.

2. Phân loại theo Bộ tiêu chí, nguyên tắc quy định tại Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này

+ Nhóm (1): Bến, bãi đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II được đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan. Việc đề xuất cập nhật, bổ sung quy hoạch không đồng nghĩa với việc bến, bãi đủ điều kiện hoạt động; tổ chức, cá nhân vẫn phải hoàn thành đầy đủ thủ tục pháp lý chuyên ngành theo quy định.

+ Nhóm (2): Bến, bãi không thuộc nhóm (1), nhưng vị trí đất đáp ứng tiêu chí tại khoản 2 Mục II, được đề xuất xem xét áp dụng cơ chế cho thuê đất ngắn hạn hoặc tiếp tục cho thuê đất đối với bến, bãi có chủ trương đầu tư còn hiệu lực phù hợp quy định của pháp luật.

+ Nhóm (3): Bến, bãi không thuộc nhóm (1) và nhóm (2), được xác định phương án, trách nhiệm, lộ trình và thời hạn chấm dứt hoạt động, giải tỏa theo quy định.

+ Nhóm (4): Đối với khu vực hiện chưa hình thành bến, bãi, nếu đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II thì được lập danh mục để nghiên cứu bố trí bến, bãi mới và đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

Lập hồ sơ đối với từng bến, bãi và danh mục tổng hợp trên địa bàn theo Phụ lục II, IV kèm theo Kế hoạch này.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kiện toàn tổ chức thực hiện và phân công quản lý địa bàn

Thành lập Tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã để triển khai Kế hoạch; phân công cụ thể thành viên Tổ công tác và các đơn vị liên quan phụ trách từng bến, bãi, khu vực.

2. Tổ chức kiểm tra, rà soát, lập hồ sơ và phân loại

- Tổ chức kiểm tra thực địa 100% bến, bãi và các vị trí có nguy cơ phát sinh; đối với từng trường hợp phải xác định chủ thể quản lý, vị trí, diện tích, ranh giới, nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất, tình trạng quy hoạch; các thủ tục về đất đai, đầu tư, giao thông, xây dựng, đề điều, thủy lợi, môi trường, phòng cháy, chữa cháy; nghĩa vụ tài chính; vi phạm và kết quả xử lý vi phạm (nếu có).

- Lập hồ sơ quản lý riêng cho từng bến, bãi; đối chiếu với Bộ tiêu chí, nguyên tắc của thành phố để phân loại theo 04 nhóm; kết quả rà soát phải nêu rõ căn cứ, nội dung còn thiếu, vi phạm, biện pháp khắc phục, cơ quan hướng dẫn hoặc xử lý và thời hạn thực hiện.

3. Hướng dẫn hoàn thiện thủ tục pháp lý, nghĩa vụ tài chính và xử lý quỹ đất

- Đối với các trường hợp có khả năng hoàn thiện thủ tục, Phòng Kinh tế

chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ; chủ động phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Thuế thành phố Hải Phòng, Hạt Quản lý đề điều phụ trách địa bàn, đơn vị khai thác công trình thủy lợi và các cơ quan chuyên ngành để tháo gỡ vướng mắc theo từng lĩnh vực.

- Đối với các vị trí thuộc nhóm (2), thực hiện rà soát, cung cấp hồ sơ, đề xuất phương án xử lý quỹ đất và phối hợp cơ quan có chức năng theo quy định; không tự quyết định cho thuê đất khi không thuộc thẩm quyền. Phối hợp cơ quan thuế rà soát, xác định, đơn đốc thực hiện tiền thuê đất, thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp liên quan.

4. Xử lý vi phạm, chấm dứt hoạt động, giải tỏa và phòng ngừa tái vi phạm

- Phân loại hành vi vi phạm theo từng lĩnh vực; lập hồ sơ xử lý theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; trường hợp vượt thẩm quyền, hoàn thiện hồ sơ, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý. Việc đề xuất cập nhật quy hoạch hoặc xem xét cho thuê đất ngắn hạn không được sử dụng để hợp thức hóa vi phạm.

- Đối với bến, bãi thuộc nhóm (3), xây dựng phương án cụ thể về thời hạn dừng hoạt động, di chuyển vật liệu, thiết bị, tháo dỡ công trình, hoàn trả mặt bằng và khắc phục môi trường; tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tự giác chấp hành; Trường hợp không chấp hành, căn cứ quyết định xử lý vi phạm đã có hiệu lực và hồ sơ từng vụ việc, tham mưu thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thực hiện biện pháp cưỡng chế theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

5. Tuyên truyền, bảo đảm an ninh, trật tự

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TU, Kế hoạch của thành phố, Kế hoạch của Đảng ủy xã, Bộ tiêu chí phân loại và các quy định pháp luật có liên quan đến từng chủ bến, bãi; công khai yêu cầu, lộ trình hoàn thiện thủ tục, khắc phục vi phạm và phương án xử lý theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; tham mưu thành lập Tổ công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể; tổ chức rà soát, kiểm tra, lập hồ sơ, phân loại, đề xuất phương án quản lý, xử lý đối với từng bến, bãi theo quy định. Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

- Xây dựng, cập nhật danh mục và hồ sơ quản lý đối với từng bến, bãi; theo dõi đầy đủ tình trạng pháp lý, kết quả kiểm tra, phân loại, xử lý vi phạm, thực hiện nghĩa vụ tài chính, tiến độ hoàn thiện thủ tục và kết quả khắc phục của từng trường hợp.

- Tham mưu tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất tại các khu vực ven sông, ven đê, kênh trục nội đồng và các vị trí có nguy cơ phát sinh vi phạm; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm mới hoặc tái vi phạm. Định kỳ trước ngày 18 hằng tháng và khi có yêu cầu, tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xã; thực hiện chế độ báo cáo 06 tháng trước ngày 10/6, báo cáo năm trước ngày 10/12 gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

2. Công an xã

- Phối hợp kiểm tra tổ chức, cá nhân, phương tiện, nguồn gốc hàng hóa, vật liệu; Chủ động nắm tình hình, kiểm tra, hướng dẫn về an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và các nội dung thuộc phạm vi quản lý; xây dựng phương án bảo đảm an ninh, trật tự đối với trường hợp phức tạp, cưỡng chế, giải tỏa; chủ động phát hiện, xử lý hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

- Kịp thời báo cáo dấu hiệu phát sinh bến, bãi mới, mở rộng trái phép hoặc tái hoạt động.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội, Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Phối hợp xây dựng nội dung tuyên truyền; tổ chức thông tin, phổ biến chủ trương, tiến độ, kết quả thực hiện và các quy định pháp luật có liên quan trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin, nền tảng thông tin của xã; bảo đảm nội dung kịp thời, chính xác, đúng định hướng.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

Phối hợp theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu đưa nội dung quản lý bến, bãi vào chương trình công tác, lịch kiểm tra của Ủy ban nhân dân xã; phối hợp rà soát thể thức, trình tự ban hành các văn bản xử lý thuộc thẩm quyền và tổng hợp báo cáo theo chỉ đạo.

5. Trưởng các thôn có liên quan

Phối hợp rà soát, cung cấp, xác nhận thông tin thực tế; thường xuyên nắm tình hình tại địa bàn, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã khi phát hiện dấu hiệu hình thành bến, bãi mới, mở rộng trái phép hoặc tái hoạt động; phối hợp tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân chấp hành yêu cầu xử lý, giải tỏa và khắc phục môi trường.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, Nhân dân, doanh nghiệp và chủ bến, bãi chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật và phương án xử lý của cơ quan có thẩm quyền; tham gia giám sát việc công khai, minh bạch trong rà soát, phân loại, xử lý và khắc phục vi phạm.

7. Tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng bến, bãi

Cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ, tài liệu; phối hợp kiểm tra, rà soát, xác

minh; chủ động hoàn thiện thủ tục pháp lý, thực hiện nghĩa vụ tài chính, khắc phục vi phạm; chấp hành quyết định, yêu cầu dừng, chấm dứt hoạt động, di chuyển tài sản, tháo dỡ công trình, hoàn trả mặt bằng theo phương án, lộ trình của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động xử lý theo chức năng, nhiệm vụ; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Kinh tế) để tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã và các tổ chức CT-XH;
- Các phòng, đơn vị thuộc xã;
- Công an xã;
- Trưởng các thôn liên quan;
- Các tổ chức, cá nhân có hoạt động bên, bãi;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Định

PHỤ LỤC I
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng)

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Người/đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Trách nhiệm, thẩm quyền
1	Tham mưu ban hành Kế hoạch; thành lập Tổ công tác và phân công cán bộ phụ trách từng bến, bãi, khu vực.	Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã; các đơn vị liên quan.	28/8/2026	Quyết định thành lập Tổ công tác; bảng phân công phụ trách bến, bãi/khu vực.	Phòng Kinh tế tham mưu; Chủ tịch UBND xã quyết định việc thành lập, phân công trong phạm vi thẩm quyền.
2	Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 10-NQ/TU, Kế hoạch số 311/KH-UBND, Kế hoạch số 104-KH/ĐU, Bộ tiêu chí và yêu cầu cung cấp hồ sơ đến từng chủ bến, bãi và Kế hoạch này.	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm DVSNC	Phòng Kinh tế; Công an xã; MTTQ và các tổ chức CT-XH; Trưởng thôn.	Thực hiện ngay sau khi Kế hoạch ban hành; duy trì thường xuyên.	Tài liệu tuyên truyền; Bộ tiêu chí/danh sách chủ bến, bãi đã được phổ biến; thông báo yêu cầu cung cấp hồ sơ.	Các đơn vị tuyên truyền theo chức năng. UBND xã yêu cầu chủ bến, bãi cung cấp hồ sơ, chấp hành phương án xử lý.
3	Thu thập, rà soát hồ sơ hiện có của từng bến, bãi; yêu cầu bổ sung hồ sơ còn thiếu.	Phòng Kinh tế; Tổ công tác/cán bộ được phân công phụ trách từng trường hợp.	Chủ bến, bãi; Trưởng thôn; Công an xã; các cơ quan chuyên ngành khi cần.	Hoàn thành rà soát hồ sơ hiện có trước 30/8/2026; tiếp tục bổ sung trong quá trình kiểm tra.	Danh mục hồ sơ từng bến, bãi; phiếu yêu cầu bổ sung tài liệu.	Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ; chủ bến, bãi chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ cung cấp.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Người/đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Trách nhiệm, thẩm quyền
4	Kiểm tra thực địa 100% bến, bãi và vị trí có dấu hiệu/nguy cơ hình thành bến, bãi; xác định tọa độ, diện tích, ranh giới, hiện trạng và chụp ảnh.	Tổ công tác; Phòng Kinh tế chủ trì.	Công an xã; Trưởng thôn; chủ bến, bãi; đơn vị quản lý đê điều, thủy lợi và cơ quan liên quan.	Hoàn thành kiểm tra thực địa trước 31/8/2026.	Biên bản kiểm tra; sơ đồ/tọa độ; ảnh hiện trạng; kết luận sơ bộ từng trường hợp.	Tổ công tác kiểm tra, lập biên bản; UBND xã chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của số liệu rà soát trên địa bàn.
5	Hoàn thiện hồ sơ quản lý riêng đối với từng bến, bãi theo biểu mẫu, hướng dẫn, tiêu chí của thành phố; phân nhóm sơ bộ.	Phòng Kinh tế.	Tổ công tác; Công an xã; Trưởng thôn; chủ bến, bãi; các cơ quan chuyên ngành.	Trước ngày 30/9/2026.	hồ sơ quản lý (hoặc theo số lượng thực tế sau rà soát); danh mục tổng hợp theo 04 nhóm.	Phòng Kinh tế lập hồ sơ, đối chiếu tiêu chí; UBND xã ký xác nhận, báo cáo trong phạm vi trách nhiệm địa phương.
6	Xác định thủ tục còn thiếu, nghĩa vụ tài chính, vi phạm, biện pháp khắc phục và đề xuất phương án xử lý từng bến, bãi.	Phòng Kinh tế.	Công an xã; Sở NN&MT; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Thuế thành phố; đơn vị quản lý đê điều, thủy lợi và các cơ quan liên quan.	Trước ngày 05/10/2026.	Bảng tổng hợp từng bến, bãi: thủ tục thiếu, vi phạm, nghĩa vụ tài chính, biện pháp, cơ quan và thời hạn xử lý.	Phòng Kinh tế tham mưu nội dung thuộc chức năng xã; nội dung chuyên ngành/vượt thẩm quyền phải xin ý kiến hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Người/đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Trách nhiệm, thẩm quyền
7	Phối hợp tổng hợp, cung cấp hồ sơ phục vụ phân loại toàn thành phố; bổ sung hồ sơ theo yêu cầu của Sở Nông nghiệp và Môi trường.	Phòng Kinh tế.	Văn phòng HĐND và UBND xã; các đơn vị có liên quan.	Hoàn thành hồ sơ gửi theo yêu cầu, bảo đảm mốc thành phố tổng hợp trước 25/10/2026.	Bộ hồ sơ, danh mục và văn bản báo cáo/cung cấp số liệu.	Phòng Kinh tế đầu mối tham mưu bổ sung, giải trình.
8	Thông báo kết quả phân loại chính thức và yêu cầu thực hiện đến từng chủ bến, bãi.	Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã.	Công an xã; MTTQ và các tổ chức CT-XH; Trưởng thôn; cơ quan chuyên môn có liên quan.	Trong 10 ngày làm việc kể từ khi có kết quả phân loại chính thức.	Văn bản thông báo từng bến, bãi; biên bản giao nhận; cam kết/kế hoạch thực hiện.	UBND xã thông báo trong phạm vi quản lý; văn bản phải nêu rõ thủ tục, nghĩa vụ, vi phạm, cơ quan hướng dẫn, thời hạn và hậu quả pháp lý.
9	Đề xuất danh mục bến, bãi nhóm (1), (4) đủ tiêu chí để cập nhật quy hoạch và các vị trí mới phù hợp nhu cầu phát triển.	Phòng Kinh tế.	Sở Xây dựng; Sở NN&MT; các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hoàn thiện đề xuất của xã trước 15/11/2026 để phục vụ mốc thành phố trước 30/11/2026.	Danh mục, sơ đồ vị trí, hồ sơ đề xuất cập nhật quy hoạch.	UBND xã chỉ đề xuất; thẩm quyền xem xét, cập nhật quy hoạch thuộc cơ quan/cấp có thẩm quyền. Không đề xuất hợp thức hóa vi phạm.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Người/đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Trách nhiệm, thẩm quyền
10	Rà soát nhóm (2), lập hồ sơ, đề xuất phương án xử lý quỹ đất để xem xét cơ chế cho thuê đất ngắn hạn.	Phòng Kinh tế.	Sở NN&MT; Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Thuế thành phố.	Hoàn thiện hồ sơ thuộc trách nhiệm xã trước 15/11/2026; phối hợp xử lý theo tiến độ thành phố.	Danh mục nhóm (2); hồ sơ nguồn gốc, hiện trạng đất; đề xuất phương án xử lý quỹ đất.	UBND xã rà soát, đề xuất, phối hợp; không tự quyết định cho thuê đất ngoài thẩm quyền.
11	Xây dựng phương án xử lý, chấm dứt hoạt động, giải tỏa từng bến, bãi nhóm (3); tổ chức thực hiện theo lộ trình.	Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã; Chủ tịch UBND xã chỉ đạo.	Công an xã; MTTQ và các tổ chức CT-XH; Trưởng thôn; cơ quan chuyên ngành; đơn vị quản lý đê điều, thủy lợi.	Hoàn thành phương án trước 30/11/2026; cơ bản hoàn thành thực hiện đến hết năm 2028.	Phương án từng bến, bãi; quyết định xử lý; biên bản chấm dứt, tháo dỡ, giải tỏa, hoàn trả mặt bằng; hồ sơ cưỡng chế (nếu có).	UBND/Chủ tịch UBND xã xử lý trong thẩm quyền; vượt thẩm quyền lập hồ sơ báo cáo. Cưỡng chế chỉ thực hiện khi đủ căn cứ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.
12	Hướng dẫn, đôn đốc các bến, bãi đủ điều kiện hoàn thiện thủ tục pháp lý; theo dõi tiến độ xử lý từng thủ tục.	Phòng Kinh tế.	Các sở, ngành chuyên môn; chủ bến, bãi.	Thực hiện ngay sau phân loại; đến hết năm 2028 các bến, bãi được phép hoạt động phải đủ thủ tục pháp lý.	Bảng theo dõi tiến độ; văn bản hướng dẫn/đề nghị cơ quan chuyên môn; hồ sơ hoàn thiện từng thủ tục.	Chủ bến, bãi có trách nhiệm lập hồ sơ và thực hiện nghĩa vụ. UBND xã giải quyết nội dung thuộc thẩm quyền, không thay thế thẩm quyền chuyên ngành.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Người/đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Trách nhiệm, thẩm quyền
13	Phối hợp rà soát, xác định và đơn đốc nghĩa vụ tài chính của từng bến, bãi.	Phòng Kinh tế.	Thuế thành phố Hải Phòng; Sở Tài chính; chủ bến, bãi.	Rà soát ban đầu trước 15/10/2026; thực hiện thường xuyên.	Danh mục nghĩa vụ tài chính; thông báo/đơn đốc; tài liệu đối chiếu điện tích, thời gian sử dụng.	UBND xã cung cấp dữ liệu, đơn đốc; cơ quan thuế xác định và thông báo nghĩa vụ theo thẩm quyền.
14	Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật; ngăn chặn bến, bãi trái phép mới và tái hoạt động sau giải tỏa.	Phòng Kinh tế; Công an xã theo lĩnh vực.	Trưởng thôn; MTTQ, tổ chức CT-XH; các cơ quan chuyên ngành.	Thường xuyên; xử lý ngay khi phát hiện vi phạm.	Biên bản kiểm tra; hồ sơ xử lý; báo cáo vụ việc; kiến nghị xử lý trách nhiệm (nếu có).	Cơ quan phát hiện phải báo cáo và xử lý/đề xuất xử lý kịp thời; người đứng đầu chịu trách nhiệm nếu buông lỏng quản lý để phát sinh hoặc tái diễn vi phạm.
15	Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, PCCC; xác minh tổ chức, cá nhân, phương tiện, nguồn gốc vật liệu khi có dấu hiệu vi phạm; bảo vệ cưỡng chế, giải tỏa khi có yêu cầu. Phối hợp kiểm tra, giám sát các vị trí đã chấm dứt hoạt động, giải tỏa, kịp thời phát hiện và ngăn chặn việc tái hoạt động	Công an xã; Trưởng Công an xã chịu trách nhiệm.	Phòng Kinh tế; các lực lượng, đơn vị có liên quan.	Thường xuyên; theo từng vụ việc/kế hoạch xử lý.	Kế hoạch/phương án ANTT; biên bản, báo cáo xử lý; hồ sơ phối hợp cưỡng chế, giải tỏa.	Công an xã thực hiện theo chức năng, thẩm quyền; phối hợp bảo đảm an toàn, không để chống đối, cản trở người thi hành công vụ.

STT	Nhiệm vụ cụ thể	Người/đơn vị chịu trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Trách nhiệm, thẩm quyền
16	Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý bến, bãi; cập nhật hồ sơ pháp lý, vi phạm, nghĩa vụ tài chính, kết quả xử lý.	Phòng Kinh tế.	Văn phòng HĐND và UBND xã; Công an xã; Trưởng thôn; các cơ quan liên quan.	Cập nhật bước đầu trước 30/11/2026; thực hiện thường xuyên.	Cơ sở dữ liệu; bản đồ; danh mục quản lý; hồ sơ từng bến, bãi.	Phòng Kinh tế quản lý dữ liệu của xã, chịu trách nhiệm cập nhật và cung cấp/chia sẻ theo yêu cầu, hướng dẫn của thành phố.
17	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc và trách nhiệm của tập thể, cá nhân.	Phòng Kinh tế.	Văn phòng HĐND và UBND xã; các phòng, đơn vị liên quan.	Báo cáo Đảng ủy; báo cáo 06 tháng trước 10/6, báo cáo năm trước 10/12; đột xuất khi có yêu cầu.	Báo cáo tháng/06 tháng/năm; danh sách vướng mắc; đề xuất giải pháp, xử lý trách nhiệm.	Phòng Kinh tế tổng hợp; UBND xã báo cáo theo chế độ. Nội dung vượt thẩm quyền phải nêu rõ kiến nghị, cơ quan đề nghị giải quyết.
18	Thường xuyên nắm tình hình địa bàn; phối hợp rà soát, cung cấp thông tin khi phát hiện bến, bãi mới, mở rộng trái phép, lấn chiếm, tập kết vật liệu trái phép hoặc dấu hiệu tái hoạt động sau xử lý.	Trưởng các thôn có liên quan. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội	Phòng Kinh tế; Công an xã; chủ bến, bãi.	Thực hiện thường xuyên; báo cáo ngay khi phát hiện vi phạm mới hoặc dấu hiệu tái hoạt động; phối hợp theo tiến độ kiểm tra, xử lý từng trường hợp.	Thông tin, báo cáo địa bàn; biên bản/xác nhận hiện trạng khi được yêu cầu; biên bản giao nhận thông báo; kết quả tuyên truyền, vận động; tài liệu phản ánh vi phạm phát sinh.	Trưởng thôn chịu trách nhiệm nắm tình hình, báo cáo đầy đủ, kịp thời và phối hợp quản lý địa bàn; không tự xử lý vi phạm hành chính hoặc quyết định các biện pháp ngoài thẩm quyền. Trường hợp phát hiện vi phạm phải báo cáo ngay Ủy ban nhân dân xã, đồng thời phối hợp Công an xã, Phòng Kinh tế kiểm tra, xử lý theo quy định.

PHỤ LỤC II
BỘ TIÊU CHÍ, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI BẾN, BÃI VEN
SÔNG, KÊNH TRỤC NỘI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ

(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng)

I. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

1. Việc đánh giá, phân loại được thực hiện đối với từng bến, bãi trên cơ sở kiểm tra thực địa, hồ sơ quản lý và quy định pháp luật có liên quan.
2. Kết quả đánh giá phải xác định rõ hiện trạng, tình trạng pháp lý, vi phạm và phương án xử lý đối với từng bến, bãi.
3. Bộ tiêu chí này là cơ sở để rà soát, phân loại và đề xuất phương án quản lý; không thay thế điều kiện, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật chuyên ngành.
4. Việc đề xuất cập nhật vào quy hoạch hoặc đề xuất xem xét cho thuê đất ngắn hạn không đồng nghĩa với việc bến, bãi đương nhiên được tiếp tục hoạt động hoặc tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất đương nhiên được thuê đất.

II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

1. Tiêu chí xem xét cập nhật, bổ sung bến, bãi vào các quy hoạch có liên quan

Tiêu chí được áp dụng để đánh giá bến, bãi hiện hữu và rà soát khu vực dự kiến bố trí bến, bãi mới

Việc xem xét, đề xuất được thực hiện trên cơ sở các tiêu chí sau:

- a) Có nhu cầu thực tế phục vụ sản xuất, xây dựng, vận chuyển, tập kết, trung chuyển hàng hóa, dân sinh; phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và địa phương.
- b) Không xung đột với định hướng không gian, chức năng sử dụng đất, hành lang bảo vệ công trình và các quy hoạch có liên quan.
- c) Có kết nối thuận lợi với giao thông đường bộ, đường thủy; góp phần giảm cự ly vận chuyển, chi phí lưu thông và nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

d) Ưu tiên đất chưa sử dụng, sử dụng kém hiệu quả và khu vực bến, bãi tập trung; hạn chế bố trí phân tán, nhỏ lẻ, manh mún.

đ) Bảo đảm an toàn đề điều, công trình thủy lợi, thoát lũ, phòng, chống thiên tai, giao thông đường thủy, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự và các yêu cầu chuyên ngành.

e) Không thuộc khu vực sạt lở, có nguy cơ sạt lở; khu vực có nguy cơ mất an toàn công trình, ảnh hưởng hành lang bảo vệ đề điều, thủy lợi, giao thông hoặc khu vực pháp luật cấm, hạn chế hoạt động.

g) Không chồng lấn khu vực khai thác, dự trữ hoặc bảo vệ tài nguyên khoáng sản theo quy hoạch, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trên cơ sở các tiêu chí trên, rà soát, đề xuất:

- Danh mục bến, bãi hiện hữu đề nghị xem xét cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan;
- Danh mục khu vực dự kiến bố trí bến bãi mới.

2. Tiêu chí xác định vị trí đất đề xuất xem xét cho thuê ngắn hạn

Tiêu chí này được sử dụng để rà soát các khu đất, thửa đất có nhu cầu sử dụng tạm thời làm bến, bãi, đề xuất đưa vào danh mục cho thuê đất ngắn hạn.

Việc đề xuất được xem xét trên cơ sở các tiêu chí sau:

a) Có nhu cầu thực tế sử dụng tạm thời làm bến, bãi; trong thời gian dự kiến cho thuê, khu đất chưa phải sử dụng ngay để thực hiện quy hoạch, công trình, dự án, đấu giá quyền sử dụng đất hoặc nhiệm vụ khác của Nhà nước.

b) Xác định được nguồn gốc, vị trí, ranh giới, diện tích, hiện trạng sử dụng, chủ thể quản lý, sử dụng và tài sản, công trình hiện có trên đất.

c) Có khả năng thực hiện việc thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao cho tổ chức có chức năng quản lý, khai thác quỹ đất theo quy định.

d) Việc sử dụng tạm thời không ảnh hưởng đến thực hiện quy hoạch, dự án, phương án sử dụng đất và việc thu hồi, bàn giao đất khi Nhà nước có yêu cầu.

đ) Không thuộc khu vực pháp luật cấm, hạn chế hoạt động; có khả năng bảo đảm an toàn đề điều, công trình thủy lợi, thoát lũ, phòng, chống thiên tai, giao thông, môi trường và công trình hạ tầng có liên quan.

e) Công trình, thiết bị phục vụ hoạt động có khả năng tháo dỡ, di chuyển và hoàn trả mặt bằng; không hình thành công trình kiên cố gây khó khăn cho việc thu hồi đất.

Trên cơ sở các tiêu chí trên, các cơ quan, địa phương rà soát, đề xuất danh mục khu đất, thửa đất xem xét cho thuê ngắn hạn.

Việc thu hồi, tiếp nhận, giao quản lý, phê duyệt danh mục và tổ chức cho thuê thực hiện theo Quyết định số 158/2025/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật có liên quan.

Việc đưa khu đất, thửa đất vào danh mục đề xuất không làm phát sinh quyền thuê đất và không đồng nghĩa với việc tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất hoặc chủ bến, bãi hiện hữu đương nhiên được thuê đất.

III. PHÂN LOẠI VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

Nhóm (1): Bến, bãi đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II được đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

Nhóm (2): Bến, bãi không thuộc nhóm (1), nhưng vị trí đất đáp ứng tiêu chí tại khoản 2 Mục II, được đề xuất xem xét áp dụng cơ chế cho thuê đất ngắn hạn hoặc tiếp tục cho thuê đất đối với bến, bãi có chủ trương đầu tư còn hiệu lực phù hợp quy định của pháp luật.

Nhóm (3): Bến, bãi không thuộc nhóm (1) và nhóm (2), được xác định phương án, trách nhiệm, lộ trình và thời hạn chấm dứt hoạt động, giải tỏa theo quy định.

Nhóm (4): Đối với khu vực hiện chưa hình thành bến, bãi, nếu đáp ứng tiêu chí tại khoản 1 Mục II thì được lập danh mục đề nghiên cứu bố trí bến, bãi mới và đề xuất cập nhật, bổ sung vào các quy hoạch có liên quan.

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI

1. Ủy ban nhân dân cấp xã lập Phiếu đánh giá, phân loại đối với từng bến, bãi, trong đó xác định:

- Tên, vị trí, diện tích và hiện trạng hoạt động;

- Chủ thể quản lý, sử dụng và nguồn gốc đất;
- Tình trạng quy hoạch và hồ sơ pháp lý;
- Vi phạm, nghĩa vụ tài chính và khả năng khắc phục;
- Kết quả đối chiếu tiêu chí và nhóm phân loại đề xuất;
- Phương án xử lý, cơ quan thực hiện và thời hạn hoàn thành.

2. Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ tham gia ý kiến đối với nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

Kết quả đánh giá, phân loại là cơ sở để lập danh mục, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục, xử lý vi phạm, chấm dứt hoạt động, giải tỏa và đề xuất cập nhật vào các quy hoạch có liên quan.

PHỤ LỤC III

BẢNG TỔNG HỢP VÀ PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ BẾN, BÃI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ KIẾN HƯNG

(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng)

I. NHÓM (1): BẾN, BÃI CẬP NHẬT, BỔ SUNG VÀO QUY HOẠCH

[illegible]

II. NHÓM (2); BỀN, BÃI VẬN DỤNG CHO THUÊ ĐẤT NGẮN HẠN

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tuyến đê (Kênh)	Vị trí (Km– Km)	Toạ độ trên Google map (WGS84, độ thập phân)		Địa điểm	Loại hình hoạt động	Diện tích sử dụng thực tế (m²)	Nguồn gốc đất	Tình trạng quy hoạch hiện tại	Phương án xử lý quỹ đất và tiến độ thực hiện	Thời hạn hoàn thành thủ tục còn lại				Công trình tồn tại và lộ trình tháo dỡ		Xử phạt vi phạm hành chính			Nghĩa vụ tài chính		Ghi chú
												Xây dựng	Giao thông	Môi trường	Đề điều/Thủy lợi	Loại hình/diện tích	Thời gian tháo dỡ	lĩnh vực	Số tiền phạt (triệu đồng)	Đã/chưa thực hiện	Số tiền nợ thuế (triệu đồng)	Đã nộp/ chưa nộp	

[illegible]

III. NHÓM (3): BỀN, BÃI PHẢI CHẤM DỨT, GIẢI TOẢ

[illegible]

IV. NHÓM (4): DANH MỤC KHU VỰC ĐỀ XUẤT BẾN, BÃI MỚI

[illegible]

PHỤ LỤC IV
ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA, RÀ SOÁT BẾN, BÃI
(Kèm theo Kế hoạch số 270/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026
của Ủy ban nhân dân xã Kiến Hưng)

1. Nội dung kiểm tra

- Kiểm tra hồ sơ, tài liệu pháp lý liên quan đến việc hình thành, quản lý và hoạt động của từng bến, bãi.
- Kiểm tra, khảo sát thực tế vị trí, ranh giới, diện tích sử dụng đất; công trình, thiết bị, hàng hóa, vật liệu đang tập kết; hoạt động xây dựng, bốc xếp, vận chuyển, sản xuất, chế biến, kinh doanh của chủ bến, bãi và tổ chức, cá nhân thuê, sử dụng bến, bãi.
- Xác định tình trạng quy hoạch, nguồn gốc và hiện trạng sử dụng đất; thủ tục pháp lý đã có, còn thiếu; vi phạm, nghĩa vụ tài chính, kết quả xử lý vi phạm và khả năng khắc phục.
- Đối chiếu Bộ tiêu chí, nguyên tắc đánh giá, phân loại để đề xuất nhóm phân loại và phương án xử lý đối với từng bến, bãi.

2. Kiểm tra hồ sơ pháp lý của bến, bãi

a) Thông tin về chủ thể hoạt động

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hợp tác xã hoặc đăng ký hộ kinh doanh;
- Thông tin về tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng bến, bãi;
- Hợp đồng thuê, thuê lại, liên doanh, liên kết hoặc văn bản giao quản lý, sử dụng bến, bãi, nếu có.

b) Về đầu tư

- Quyết định hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư;
- Quyết định chấp thuận nhà đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản có giá trị tương đương, nếu có;
- Hồ sơ dự án đầu tư, văn bản điều chỉnh, gia hạn và ý kiến của các cơ quan có liên quan.

c) Về đất đai

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất;
- Quyết định giao đất, cho thuê đất; hợp đồng thuê đất; biên bản bàn giao đất;

- Trích lục hoặc trích đo bản đồ địa chính, sơ đồ vị trí và ranh giới khu đất;
- Hồ sơ thuê lại, cho thuê lại, liên doanh, liên kết mặt bằng;
- Hồ sơ liên quan đến việc thu hồi, tiếp nhận, bàn giao hoặc giao quản lý quỹ đất, nếu có.

d) Về quy hoạch, xây dựng

- Bản vẽ quy hoạch, tổng mặt bằng hoặc hồ sơ bố trí các công trình trên khu đất;
- Giấy phép xây dựng, hồ sơ thiết kế, nghiệm thu, hoàn công đối với công trình thuộc trường hợp phải thực hiện theo quy định.

đ) Về đề điều

- Giấy phép hoạt động theo Luật Đề điều;
- Các hồ sơ khác liên quan (bản vẽ thiết kế, hoàn công thi công các hạng mục được cấp phép; các văn bản thỏa thuận, chấp thuận...)

e) Về thủy lợi

- Giấy phép hoạt động theo Luật Thủy lợi;
- Các hồ sơ khác liên quan (bản vẽ thiết kế, hoàn công thi công các hạng mục được cấp phép; các văn bản thỏa thuận, chấp thuận...)

g) Về môi trường

- Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường hoặc hồ sơ môi trường được xác lập theo quy định pháp luật tại thời điểm thực hiện;
- Hồ sơ về công trình, thiết bị thu gom, xử lý nước thải, chất thải, bụi và tiếng ồn;
- Hợp đồng, chứng từ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải và các hồ sơ có liên quan.

h) Về giao thông đường thủy nội địa

- Quyết định công bố hoạt động bên thủy nội địa hoặc công bố hoạt động cảng thủy nội địa;
- Hồ sơ thiết kế, nghiệm thu, hoàn công công trình cảng, bến;
- Hồ sơ về vùng nước, luồng, báo hiệu, thiết bị bốc xếp và an toàn giao thông;
- Các văn bản thỏa thuận, chấp thuận của cơ quan, đơn vị có liên quan.

i) Về phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự

- Hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy thuộc trường hợp phải thực hiện theo quy định;

- Hồ sơ, giấy tờ về điều kiện an ninh, trật tự;
- Biên bản kiểm tra, văn bản yêu cầu khắc phục và kết quả thực hiện, nếu có.

k) Về kinh doanh, hàng hóa và khoáng sản

- Hồ sơ về điều kiện kinh doanh đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện;
- Hồ sơ liên quan đến hoạt động sản xuất, chế biến, tập kết, kinh doanh khoáng sản, nếu có.

l) Về nghĩa vụ tài chính và xử lý vi phạm

- Hồ sơ thực hiện nghĩa vụ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thuê mặt nước, thuế, phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác;
- Biên bản kiểm tra, kết luận thanh tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính và quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả;
- Kết quả thực hiện các quyết định, kết luận và yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Kiểm tra hiện trường hoạt động bến, bãi

a) Vị trí và diện tích sử dụng

- Địa điểm, tọa độ, vị trí bến, bãi theo tuyến sông, kênh, tuyến đê hoặc công trình thủy lợi;
- Ranh giới, diện tích được giao, được thuê và diện tích thực tế đang sử dụng;
- Phần diện tích sử dụng ngoài ranh giới được giao, được thuê hoặc không có hồ sơ pháp lý;
- Hiện trạng sử dụng đất, mặt nước và hành lang bảo vệ công trình có liên quan.

b) Hiện trạng hoạt động

- Tình trạng hoạt động: đang hoạt động, đã dừng hoạt động hoặc hoạt động không thường xuyên;
- Loại hình hoạt động: tập kết, trung chuyển, bốc xếp, sản xuất, chế biến hoặc kinh doanh;
- Tổ chức, cá nhân đang trực tiếp hoạt động, thuê hoặc sử dụng một phần bến, bãi.

c) Hàng hóa, vật liệu, khoáng sản và thiết bị

- Chúng loại hàng hóa, vật liệu, khoáng sản đang tập kết;
- Khối lượng hoặc thể tích ước tính tại thời điểm kiểm tra; số liệu do chủ bến, bãi cung cấp;
- Máy móc, thiết bị bốc xếp, vận chuyển, sản xuất, chế biến đang sử dụng.

d) Công trình hiện có

- Tên, vị trí, kích thước, diện tích, kết cấu và mục đích sử dụng của từng công trình;
- Nhà xưởng, nhà kho, trạm cân, cầu cảng, bến thủy, mố cầu, đường lên xuống bến và công trình phụ trợ;
- Công trình xây dựng ngoài phạm vi được giao, được thuê hoặc không đúng hồ sơ được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

đ) Việc chấp hành quy định chuyên ngành

- Tình trạng lấn, chiếm đất, mặt nước, bãi sông và hành lang bảo vệ công trình;
- Ảnh hưởng đến an toàn đê điều, công trình thủy lợi, thoát lũ, phòng, chống thiên tai và sạt lở bờ sông;
- Ảnh hưởng đến luồng, vùng nước, giao thông đường thủy và đường bộ kết nối;
- Hiện trạng thu gom, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải, bụi và tiếng ồn;
- Điều kiện về phòng cháy, chữa cháy, an ninh, trật tự và an toàn trong hoạt động.

e) Tài liệu hiện trường

- Sơ đồ vị trí, ranh giới khu vực bến, bãi;
- Tọa độ các điểm góc ranh giới để phục vụ lập bản đồ số;
- Hình ảnh toàn cảnh và hình ảnh các công trình, hàng hóa, vật liệu, vị trí vi phạm;
- Ý kiến của chủ bến, bãi và tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Kết quả kiểm tra và đề xuất xử lý

Đối với từng bến, bãi, Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ theo Phụ lục III kèm theo Kế hoạch, trong đó xác định rõ:

- Hồ sơ pháp lý đã có và hồ sơ, thủ tục còn thiếu;
- Diện tích, công trình, hoạt động phù hợp với hồ sơ và phần chưa phù hợp;

- Vi phạm theo từng lĩnh vực, tình trạng và khả năng khắc phục;
- Nghĩa vụ tài chính đã thực hiện và còn phải thực hiện;
- Kết quả đối chiếu Bộ tiêu chí và nhóm phân loại đề xuất;
- Phương án xử lý, cơ quan thực hiện và thời hạn hoàn thành.

Lưu ý: Chỉ kiểm tra, yêu cầu cung cấp các hồ sơ tương ứng với vị trí, loại hình, quy mô và hoạt động thực tế của từng bến, bãi. Trường hợp không thuộc đối tượng phải thực hiện một thủ tục thì ghi rõ “không thuộc đối tượng”, không yêu cầu chủ bến, bãi cung cấp./.